TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2019/HS-ST
Ngày 21-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bính.

Ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn C; sinh năm 1989 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị L; vợ con: chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt số 138 ngày 11 tháng 7 năm 2018 công an huyện K xử phạt Trần Văn C 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Thi hành xong ngày 19 tháng 7 năm 2018.

+ Quyết định số 54 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Công an thị trấn P huyện K xử phạt Trần Văn C 750.000đ về hành vi đánh nhau. Thi hành xong ngày 17 tháng 7 năm 2019.

Lịch sử bản thân:

+ Quyết định số 504 ngày 11 tháng 10 năm 2011 của Công an huyện K xử phạt Trần Văn C 200.000đ về hành vi hiếp dâm. Thi hành xong ngày 21 tháng 11 năm 2011.

+ Quyết định số 421 ngày 06 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh Ninh Bình đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng, đã thi hành xong.

+ Quyết định số 20 ngày 18 tháng 11 năm 2017 của Công an huyện K xử phạt 2.000.000đ về hành vi cố ý gây thương tích. Thi hành xong ngày 29 tháng 12 năm 2017.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam công anh tỉnh Ninh Bình từ ngày 28 tháng 9 năm 2019 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*:

- *Bị hại*: Anh Phạm Văn V – sinh năm 1983; trú tại: Sư đoàn 390, quân đoàn 1, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đặng Kim T – sinh năm 1966; trú tại: Xóm 8, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn T1 - sinh năm 1956; trú tại: Xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Đặng Kim T2 – sinh năm 1963; trú tại: Xóm 5B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Đặng Kim T3 – sinh năm 1985; trú tại: Xóm 5B, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Đặng Kim S – sinh năm 1987; trú tại: Xóm 5B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn H1 – sinh năm 1991; trú tại: Xóm 5B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị M – sinh năm 1987; trú tại: Xóm 5B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Ngọc T4 – sinh năm 1992; trú tại: Xóm 3, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị L – sinh năm 1960; trú tại: Xóm 5B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 04 tháng 07 năm 2019 anh Phạm Văn V sinh năm 1983 trú tại Xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình là quân nhân của sư đoàn 390, Quân đoàn 1, Bộ quốc phòng nghỉ phép về thăm gia đình và bạn bè. Khoảng 10 giờ cùng ngày anh V ra Ngân hàng rút 5.000.000đ rồi ra chợ mua đồ ăn hết khoảng 600.000đ mang đến nhà ông Đặng Kim T2 (là chú rể) ở xóm 5B, xã L để ăn cơm. Cùng ăn cơm và uống rượu với anh V và ông T2 còn có Trần Văn C, ông Trần Văn T1 trú tại xóm 7, xã T, ông Đặng Kim T trú tại xóm 8, xã L và anh Bùi Văn H1 trú tại xóm 5B, xã L và một số người khác. Sau khi uống rượu do mọi người có việc nên đi về, còn lại anh V, ông T1, ông T và C lại ngồi uống tiếp. C nói: "Cá

nheo đang rẻ chỉ mấy nghìn một con" thì anh V lấy ví ra đưa cho C 100.000đ bảo C đi mua cá để chiều nhậu tiếp. Do mệt nên anh V nằm ngủ ngay tại chiếu còn chiếc ví để sát mình, mọi người vẫn tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 14 giờ ông T1, T và C lên ghế ngồi uống nước, lúc này C đến đỡ anh V lên giường nằm rồi tự lấy chiếc ví của anh V bỏ vào túi của mình. Thấy vậy ông T nói: " Sao mày lấy ví của nó" thì C trả lời: " Cháu giữ hộ anh V, anh V là anh của bạn thân cháu". Thì ông Tbnói: " Thôi của anh em chúng nó giữ hộ cho nhau", rồi C bỏ đi. Sau đó anh Đặng Kim S là con của ông T2 biết được việc làm của C và qua nhà tìm C nhưng không thấy. Khoảng 16 giờ khi anh V tỉnh dạy có tìm ví và có hỏi thì ông T và ông T1 nói là C lấy nên anh V gọi điện thoại cho C nhưng không được nên đi tìm gặp C tại quán nước thuộc xóm 5B, xã L để xin lại ví nhưng C cương quyết không nhận rồi bỏ đi, mặc dù ông T1 và ông T đã khuyên C trả lại ví cho anh V. Do không lấy được lại ví tiền nên anh V đã có đơn trình báo lên Công an xã L.

Sau khi lấy được tài sản C lấy tiền trong ví đi mua đồ cá nhân và đến nhà chị Trần Thị M sinh năm 1987 ở xóm 5B, xã L trả nợ 500.000đ. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi biết anh V đã trình báo lên cơ quan Công an, C đã nhờ anh Trần Ngọc T4 trú tại xóm 3, xã Q mang đến trả cho anh V 01 ví da bên trong có 3.500.000đ tiền mặt và một số giấy tờ kèm theo.

Quá trình điều tra Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và khai nhận bị cáo đã sử dụng số tiền trong ví da của anh V 500.000đ để trả nợ và mua đồ cá nhân nhưng không nhớ chính xác là bao nhiêu tiền. Anh Phạm Văn V không nhớ chính xác là trong ví có bao nhiêu tiền, chỉ nhớ khoảng hơn 4.000.000đ.

Cáo trạng số 56/CT – VKS – KS ngày 29 tháng 10 năm 2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 28 tháng 9 năm 2019.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự truy thu số tiền 500.000đ của bị cáo Trần Văn C do phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Trần Văn C như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại nhà của ông Đặng Kim T2 ở xóm 5B, xã L, huyện K, lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi và quản lý tài sản của bị hại là anh Phạm Văn V. Bị cáo Trần Văn C đã có hành vi trộm cắp ví da trong đó có số tiền 4.000.000đ của anh Phạm Văn V.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Việc Trần Văn C lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Phạm Văn V đã trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Bị cáo Trần Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản do bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn và chưa gây thiệt hại cho bị

hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, bị cáo không có tiền án nhưng có nhiều tiền sự và có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho anh Phạm Văn V số tiền 3.500.000đ và một số giấy tờ kèm theo anh V đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không không đặt ra xem xét. Đối với số tiền 500.000đ bị cáo đã lấy của anh V để trả cho chị M, do anh V không yêu cầu bị cáo phải trả lại, nên cần truy thu của bị cáo để sung công quỹ nhà nước theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 6 (sáu) tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 28 tháng 9 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự truy thu số tiền 500.000đ của bị cáo Trần Văn C do phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/11/2019), bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh